

國際專修部錄取名單

序號	學校名稱	系所名稱	中文姓名	學生英文姓名	性別	國籍	現居地	出生年月日	備註
1	德明財經科技大學	行銷管理系	鄧金幸	DANG KIM HANH	女	越南	HAI PHONG	20050917	正取生
2	德明財經科技大學	行銷管理系	黃松陽	HOANG TUNG DUONG	男	越南	HAI PHONG	20050619	正取生
3	德明財經科技大學	行銷管理系	范氏芳草	PHAM THI PHUONG THAO	女	越南	HA NAM	20050620	正取生
4	德明財經科技大學	行銷管理系	裴玉贏	BUI NGOC DOANH	男	越南	BAC GIANG	20050112	正取生
5	德明財經科技大學	行銷管理系	鄭氏翠針	TRINH THI THUY CHAM	女	越南	THANH HOA	20060129	正取生
6	德明財經科技大學	行銷管理系	黎世明軍	LE THE MINH QUAN	男	越南	THANH HOA	20060416	正取生
7	德明財經科技大學	行銷管理系	黃氏鳳	HOANG THI PHUONG	女	越南	NAM DINH	20051204	正取生
8	德明財經科技大學	行銷管理系	阮氏玄妝	NGUYEN THI HUYEN TRANG	女	越南	HA NOI	20050324	正取生
9	德明財經科技大學	行銷管理系	范氏燕兒	PHAM THI YEN NHI	女	越南	HAI DUONG	20061007	正取生
10	德明財經科技大學	行銷管理系	鄭氏秒玲	TRINH THI DIEU LINH	女	越南	BAC NINH	20060612	正取生
11	德明財經科技大學	行銷管理系	黃梅連	HOANG MAI LIEN	女	越南	NAM DINH	20030221	正取生
12	德明財經科技大學	行銷管理系	登秋賢	DANG THU HIEN	男	越南	PHU THO	20061113	正取生
13	德明財經科技大學	行銷管理系	阮氏垂樣	NGUYEN THI THUY DUONG	女	越南	BAC NINH	20060621	正取生
14	德明財經科技大學	行銷管理系	朱海山	CHU HAI SON	男	越南	BINH PHUOC	20051126	正取生
15	德明財經科技大學	行銷管理系	鄧氏翠	DANG THI THUY	女	越南	NGHE AN	20060822	正取生
16	德明財經科技大學	行銷管理系	薇鶯恢方	VI UYEN KHOI PHUONG	女	越南	DAKLAK	20060716	正取生
17	德明財經科技大學	行銷管理系	陳祐飛龍	TRAN HUU PHI LONG	男	越南	BINH PHUOC	20040205	正取生
18	德明財經科技大學	行銷管理系	黃明書	HUYNH MINH THU	女	越南	TAY NINH	20050924	正取生
19	德明財經科技大學	行銷管理系	阮林心如	NGUYEN LAM TAM NHU	女	越南	TAY NINH	20040118	正取生
20	德明財經科技大學	行銷管理系	武氏玄瑩	Vo Thi Huyen Trang	女	越南	LAM DONG	20060208	正取生
21	德明財經科技大學	行銷管理系	黃可愛	HUYNH KHA AI	女	越南	CAN THO	20060105	正取生
22	德明財經科技大學	行銷管理系	張氏美仁	TRUONG THI MY NHAN	女	越南	CAN THO	20060418	正取生
23	德明財經科技大學	行銷管理系	范氏絨	PHAM THI NHUNG	女	越南	HA NOI	20060115	正取生
24	德明財經科技大學	行銷管理系	朱海山	CHU HAI SON	男	越南	HAI PHONG	20051126	正取生
25	德明財經科技大學	行銷管理系	范氏匯	PHAM THI HUE	女	越南	HAI DUONG	20050708	正取生
26	德明財經科技大學	行銷管理系	黃青草	HOÀNG THANH THAO	女	越南	TUYEN QUANG	20040926	正取生
27	德明財經科技大學	行銷管理系	圍氏梅灣	DOAN THI MAI LOAN	女	越南	BAC GIANG	20060917	正取生
28	德明財經科技大學	行銷管理系	黃黎娜	HOANG LE NA	女	越南	BAC KAN	20060101	正取生
29	德明財經科技大學	行銷管理系	阮秋河	Nguyen Thu Ha	女	越南	THAI NGUYEN	20060226	正取生
30	德明財經科技大學	行銷管理系	阮氏秋香	Nguyen Thi Thu Huong	女	越南	HAI DUONG	20060827	正取生
31	德明財經科技大學	行銷管理系	阮氏安	NGUYEN THI YEN	女	越南	HAI DUONG	20060629	正取生
32	德明財經科技大學	行銷管理系	範翠恆	PHAM THUY HANG	女	越南	BAC GIANG	20060826	正取生
33	德明財經科技大學	行銷管理系	阮氏芳垂	NGUYEN THI PHUONG THUY	女	越南	QUANG NINH	20061028	正取生
34	德明財經科技大學	行銷管理系	黎氏月	LE THI NGUYET	女	越南	NGHE AN	20040604	正取生
35	德明財經科技大學	行銷管理系	圍氏麗娟	DOAN THI LE QUYEN	女	越南	BAC GIANG	20060130	正取生
36	德明財經科技大學	行銷管理系	鄧茶鷗	DANG TRA MY	女	越南	BAC GIANG	20060101	正取生
37	德明財經科技大學	行銷管理系	潘青賢	PHAN THANH HIEN	女	越南	PHU THO	20061113	正取生
38	德明財經科技大學	行銷管理系	阮成忠	NGUYEN THANH TRUNG	男	越南	HAI PHONG	20060828	正取生
39	德明財經科技大學	行銷管理系	阮德英	NGUYEN DUC ANH	男	越南	HAI PHONG	20061216	正取生

40	德明財經科技大學	行銷管理系	甲懷玲	GIAP HOAI LINH	女	越南	BAC GIANG	20060616	正取生
41	德明財經科技大學	行銷管理系	阮氏如瓊	NGUYEN THI NHU QUYNH	女	越南	HA NAM	20061026	正取生
42	德明財經科技大學	行銷管理系	胡氏英書	HO THI ANH THU	女	越南	AN GIANG	20060710	正取生
43	德明財經科技大學	行銷管理系	黃氏茶媚	HOANG THI TRA MY	女	越南	BAC GIANG	20060507	正取生
44	德明財經科技大學	行銷管理系	吳陳如玉	NGO TRAN NHU NGOC	女	越南	TAY NINH	20060413	正取生
45	德明財經科技大學	行銷管理系	馮氏絨	PHUNG THI NHUNG	女	越南	HAI PHONG	20041102	正取生
46	德明財經科技大學	行銷管理系	鄭氏莊	TRINH THI TRANG	女	越南	BAC NINH	20060424	正取生
47	德明財經科技大學	行銷管理系	阮氏錦雲	NGUYEN THI CAM VAN	女	越南	BAC GIANG	20060204	正取生
48	德明財經科技大學	行銷管理系	陳氏秋香	TRAN THI THU HUONG	女	越南	HAI PHONG	20051022	正取生
49	德明財經科技大學	行銷管理系	武氏明書	VU THI MINH THU	女	越南	BAC GIANG	20051015	正取生
50	德明財經科技大學	行銷管理系	阮氏香	NGUYEN THI HUONG	女	越南	HAI DUONG	20050207	正取生
51	德明財經科技大學	行銷管理系	阮慶瑞	NGUYEN KHANH LY	女	越南	NGHE AN	20061009	正取生
52	德明財經科技大學	行銷管理系	武香江	VU HUONG GIANG	女	越南	HAI PHONG	20060511	正取生
53	德明財經科技大學	行銷管理系	張氏陶	TRUONG THI DAO	女	越南	BAC GIANG	20060506	正取生
54	德明財經科技大學	行銷管理系	阮氏慶玉	NGUYEN THI KHANH NGOC	女	越南	BAC GIANG	20061123	正取生
55	德明財經科技大學	行銷管理系	黎映雪	LE ANH TUYET	女	越南	QUANG NINH	20060209	正取生
56	德明財經科技大學	行銷管理系	屈氏垂	KHUAT THI THUY	女	越南	HA NOI	20040106	正取生
57	德明財經科技大學	行銷管理系	黎氏姮	LE THI HANG	女	越南	THANH HOA	20060507	正取生
58	德明財經科技大學	行銷管理系	杜翠娥	DO THUY NGA	女	越南	HAI PHONG	20060916	正取生
59	德明財經科技大學	行銷管理系	武映紅	VU ANH HONG	女	越南	BAC GIANG	20061007	正取生
60	德明財經科技大學	行銷管理系	阮氏翠薇	NGUYEN THI THUY VY	女	越南	QUANG NAM	20050511	正取生
61	德明財經科技大學	行銷管理系	阮氏恆	NGUYEN THI HANG	女	越南	BAC GIANG	20060926	正取生
62	德明財經科技大學	行銷管理系	身氏紅絨	THAN THI HONG NHUNG	女	越南	BAC GIANG	20030906	正取生
63	德明財經科技大學	行銷管理系	裴德輝	BUI DUC HUY	男	越南	BAC GIANG	20050802	正取生
64	德明財經科技大學	行銷管理系	阮梅玉	NGUYEN MAI NGOC	女	越南	HAI DUONG	20060602	正取生
65	德明財經科技大學	行銷管理系	阮竹江	NGUYEN TRUC GIANG	女	越南	HAU GIANG	20060301	正取生
66	德明財經科技大學	資訊科技系	阮金惠	NGUYEN KIM HUE	女	越南	BAC NINH	20050205	正取生
67	德明財經科技大學	資訊科技系	陳氏楊	TRAN THE DUONG	男	越南	HA NAM	20050918	正取生
68	德明財經科技大學	資訊科技系	阮氏錦韋	NGUYEN THI CAM VI	女	越南	HA NOI	20060407	正取生
69	德明財經科技大學	資訊科技系	阮長光	NGUYEN TRUONG QUANG	男	越南	HA TINH	20060217	正取生
70	德明財經科技大學	資訊科技系	阮懷玲	NGUYEN HOAI LINH	男	越南	HAI PHONG	20061224	正取生
71	德明財經科技大學	資訊科技系	阮氏印	NGUYEN THI IN	女	越南	BAC GIANG	20050804	正取生
72	德明財經科技大學	資訊科技系	阮橋妝	NGUYEN KIEU TRANG	女	越南	VINH PHUC	20050914	正取生
73	德明財經科技大學	資訊科技系	段慶興	DOAN KHANH HUNG	男	越南	HAU GIANG	20060223	正取生
74	德明財經科技大學	資訊科技系	韶嘉寶	THIEU GIA BAO	女	越南	VINH LONG	20051120	正取生
75	德明財經科技大學	資訊科技系	劉氏月映	LUU THI NGUYET ANH	女	越南	BINH PHUOC	20060909	正取生
76	德明財經科技大學	資訊科技系	武黃招	VO HOANG CHIEU	男	越南	BAC LIEU	20060413	正取生
77	德明財經科技大學	資訊科技系	范武德	PHAM VU DUC	男	越南	Bac Giang	20060221	正取生
78	德明財經科技大學	資訊科技系	趙維武	TRIEU DUY VU	男	越南	Bac Giang	20061029	正取生
79	德明財經科技大學	資訊科技系	阮黎懷鶴	NGUYEN LE HOAI THUONG	女	越南	NGHE AN	20050126	正取生
80	德明財經科技大學	資訊科技系	阮文君	NGUYEN VAN QUAN	男	越南	NGHE AN	20050913	正取生
81	德明財經科技大學	資訊科技系	桃俊武	DAO TUAN VU	男	越南	NGHE AN	20040912	正取生

82	德明財經科技大學	資訊科技系	範明維	PHAM MINH DUY	男	越南	PHU THO	20040827	正取生
83	德明財經科技大學	資訊科技系	范玉海	PHAM NGOC HAI	男	越南	QUANG BINH	20050119	正取生
84	德明財經科技大學	資訊科技系	阮孟山	NGUYEN MANH SON	男	越南	BAC GIANG	20061009	正取生
85	德明財經科技大學	資訊科技系	德俊傑	DUC TUAN KIET	男	越南	THAI BINH	20061129	正取生
86	德明財經科技大學	資訊科技系	黃氏芳翠	HOANG THI PHUONG THUY	女	越南	PHU THO	20050607	正取生
87	德明財經科技大學	資訊科技系	高春厥	CAO XUAN NGHIEM	男	越南	NGHE AN	20050831	正取生
88	德明財經科技大學	資訊科技系	阮維貴	NGUYEN DUY QUY	男	越南	NGHE AN	20061026	正取生
89	德明財經科技大學	資訊科技系	張寶越	TRUONG BAO VIET	男	越南	NGHE AN	20051020	正取生
90	德明財經科技大學	資訊科技系	阮氏娥	NGUYEN THI NGA	女	越南	NGHE AN	20060906	正取生
91	德明財經科技大學	資訊科技系	楊氏秋	DUONG THI THU	女	越南	BAC GIANG	20060810	正取生
92	德明財經科技大學	資訊科技系	阮氏懷玉	NGUYEN HOAI NGOC	女	越南	QUANG TRI	20050725	正取生
93	德明財經科技大學	資訊科技系	阮文越	NGUYEN VAN VIET	男	越南	HAI DUONG	20060202	正取生
94	德明財經科技大學	資訊科技系	阮黃俠	NGUYEN HOANG HIEP	男	越南	BAC GIANG	20060105	正取生
95	德明財經科技大學	資訊科技系	鄧寶興	DANG BAO HUNG	男	越南	BAC GIANG	20061004	正取生
96	德明財經科技大學	資訊科技系	范公部	PHAM CONG BO	男	越南	BAC GIANG	20060227	正取生
97	德明財經科技大學	資訊科技系	裴氏懷秋	BUI THI HOAI THU	女	越南	VINH PHUC	20050901	正取生
98	德明財經科技大學	資訊科技系	阮登孝	NGUYEN DANG HIEU	男	越南	HAI DUONG	20060813	正取生
99	德明財經科技大學	資訊科技系	裴秋水	BUI THU THUY	女	越南	HA NOI	20060929	正取生
100	德明財經科技大學	資訊科技系	武庭秀	VU DINH TU	男	越南	HAI DUONG	20060330	正取生
101	德明財經科技大學	資訊科技系	阮氏泉	NGUYEN THI THUYEN	女	越南	HAI DUONG	20051003	正取生
102	德明財經科技大學	資訊科技系	裴文鼎	BUI VAN DINH	男	越南	BAC GIANG	20060611	正取生
103	德明財經科技大學	資訊科技系	黃春利	HOANG XUAN LOI	男	越南	BAC GIANG	20040425	正取生
104	德明財經科技大學	資訊科技系	阮氏青銀	NGUYEN THI THANH NGAN	女	越南	HAI DUONG	20060324	正取生
105	德明財經科技大學	資訊科技系	胡慶和	HO KHANH HOA	男	越南	QUANG BINH	20060818	正取生
106	德明財經科技大學	資訊科技系	陵氏玉梅	LANG THI NGOC MAI	女	越南	BAC GIANG	20060420	正取生
107	德明財經科技大學	資訊科技系	杜明燦	DO MINH CANH	男	越南	SOC TRANG	20060809	正取生
108	德明財經科技大學	資訊科技系	范雪兒	PHAM TUYET NHI	女	越南	THAI BINH	20060929	正取生
109	德明財經科技大學	資訊科技系	阮文秀	NGUYEN VAN TU	男	越南	HA NOI	20041029	正取生
110	德明財經科技大學	資訊科技系	鄧春達	DANG XUAN DAT	男	越南	HAI PHONG	20061115	正取生
111	德明財經科技大學	資訊科技系	阮青峰	NGUYEN THANH PHONG	男	越南	CAN THO	20061129	正取生
112	德明財經科技大學	資訊科技系	梁越寧	LUONG VIET NINH	男	越南	HA NOI	20060103	正取生
113	德明財經科技大學	資訊科技系	陳文美	TRAN VAN MY	男	越南	HAI PHONG	20060624	正取生
114	德明財經科技大學	資訊科技系	鄧春青	DANG XUAN THANH	男	越南	HAI PHONG	20050611	正取生
115	德明財經科技大學	資訊科技系	阮春權	NGUYEN XUAN QUYEN	男	越南	BAC GIANG	20060411	正取生
116	德明財經科技大學	資訊科技系	方文捷	PHUONG VAN TIEP	男	越南	CAO BANG	20050103	正取生
117	德明財經科技大學	資訊科技系	黎光才	LE QUANG TAI	男	越南	HA TINH	20040102	正取生
118	德明財經科技大學	資訊科技系	鄧南英	DANG NAM ANH	男	越南	HA NOI	20060711	正取生
119	德明財經科技大學	資訊科技系	阮氏方英	NGUYEN THI PHUONG ANH	女	越南	HA NOI	20050726	正取生
120	德明財經科技大學	資訊科技系	芳德慶	PHUONG DUC KHANH	男	越南	TUYEN QUANG	20061004	正取生
121	德明財經科技大學	資訊科技系	杜文參	DO VAN SAM	男	越南	NAM DINH	20060101	正取生
122	德明財經科技大學	資訊科技系	林德才	LAM DUC TAI	男	越南	TUYEN QUANG	20060514	正取生
123	德明財經科技大學	資訊科技系	何文慶	HA VAN KHANH	男	越南	TUYEN QUANG	20060613	正取生

124	德明財經科技大學	資訊科技系	阮文富	NGUYEN VAN PHU	男	越南	HA TINH	20040204	正取生
125	德明財經科技大學	資訊科技系	裴德商	BUI DUC SANG	男	越南	HAI PHONG	20060209	正取生
126	德明財經科技大學	資訊科技系	吳陳家泰	NGO TRAN GIA THAI	男	越南	HAI PHONG	20060807	正取生
127	德明財經科技大學	資訊科技系	陳懷南	TRAN HOAI NAM	男	越南	AN GIANG	20040622	正取生
128	德明財經科技大學	資訊科技系	范文鴻風	PHAM VAN HONG PHONG	男	越南	HAI PHONG	20060212	正取生
129	德明財經科技大學	資訊科技系	陶氏雪兒	DAO THI TUYET NHI	女	越南	VINH LONG	20060810	正取生
130	德明財經科技大學	資訊科技系	黎氏玄妝	LE THI HUYEN TRANG	女	越南	THANH HOA	20061224	正取生
131	德明財經科技大學	資訊管理系	甲氏金線	GIAP THI KIM TUYEN	女	越南	BAC GIANG	20050325	正取生
132	德明財經科技大學	資訊管理系	黎維風	LE DUY PHONG	男	越南	HAI DUONG	20060803	正取生
133	德明財經科技大學	資訊管理系	杜氏麗娟	DO THI LE QUYEN	女	越南	THANH HOA	20051105	正取生
134	德明財經科技大學	資訊管理系	凌茶媚	LANG TRA MY	女	越南	BAC GIANG	20050129	正取生
135	德明財經科技大學	資訊管理系	陳氏蘭	TRAN THI LAN	女	越南	NAM DINH	20041205	正取生
136	德明財經科技大學	資訊管理系	陳公明	TRAN CONG MINH	男	越南	BAC GIANG	20050621	正取生
137	德明財經科技大學	資訊管理系	武氏光榮	VO THI QUANG VINH	女	越南	NGHE AN	20040301	正取生
138	德明財經科技大學	資訊管理系	阮氏絨	NGUYEN THI NHUNG	女	越南	HAI DUONG	20050114	正取生
139	德明財經科技大學	資訊管理系	武文榮	VU VAN VINH	男	越南	HAI PHONG	20040703	正取生
140	德明財經科技大學	資訊管理系	郭氏碧賢	QUACH THI BICH HIEN	女	越南	BAC GIANG	20060505	正取生
141	德明財經科技大學	資訊管理系	阮氏平	NGUYEN THI BINH	女	越南	HAI PHONG	20040915	正取生
142	德明財經科技大學	資訊管理系	龔明清	KHIEU MINH THANH	男	越南	VINH PHUC	20051126	正取生
143	德明財經科技大學	資訊管理系	阮氏玉麵	NGUYEN THI NGOC DIEN	女	越南	BAC GIANG	20060407	正取生
144	德明財經科技大學	資訊管理系	范氏河	PHAM THI HA	女	越南	THAI BINH	20020709	正取生
145	德明財經科技大學	資訊管理系	阮丁文	NGUYEN DINH VAN	男	越南	THANH HOA	20050426	正取生
146	德明財經科技大學	資訊管理系	杜文忠	DO VAN TRUNG	男	越南	HAI DUONG	20051123	正取生
147	德明財經科技大學	資訊管理系	範紅廣	PHAM HONG QUANG	男	越南	QUANG NINH	20051123	正取生
148	德明財經科技大學	資訊管理系	陶氏玉碧	DAO THI NGOC BICH	Nữ	越南	HAI DUONG	20050117	正取生
149	德明財經科技大學	資訊管理系	武明莊	VU MINH TRANG	女	越南	HAI PHONG	20060409	正取生
150	德明財經科技大學	資訊管理系	範氏北	PHAM THI BAC	女	越南	BAC GIANG	20060110	正取生
151	德明財經科技大學	資訊管理系	阮登科	NGUYEN DANG KHOA	男	越南	DONG THAP	20060421	正取生
152	德明財經科技大學	資訊管理系	範玉春	PHAM NGOC XUAN	女	越南	BA RIA - VUNG TAU	20051004	正取生
153	德明財經科技大學	資訊管理系	武明詩	VO MINH THI	女	越南	CAN THO	20061208	正取生
154	德明財經科技大學	資訊管理系	黎氏銘詩	LE THI MINH THI	女	越南	VINH LONG	20061205	正取生
155	德明財經科技大學	資訊管理系	阮氏玉玲	NGUYEN THI NGOC LINH	女	越南	PHU THO	20060828	正取生
156	德明財經科技大學	資訊管理系	范清銀	PHAM THANH NGAN	女	越南	THAI BINH	20061105	正取生
157	德明財經科技大學	資訊管理系	團氏玲	DOAN THI LINH	女	越南	HAI DUONG	20050925	正取生
158	德明財經科技大學	資訊管理系	武光勝	VU QUANG THANG	男	越南	BAC GIANG	20060312	正取生
159	德明財經科技大學	資訊管理系	阮氏和	NGUYEN THI HOA	女	越南	THAI BINH	20060227	正取生
160	德明財經科技大學	資訊管理系	阮氏紅曜	NGUYEN THI HONG DIEU	女	越南	VINH LONG	20061204	正取生
161	德明財經科技大學	資訊管理系	陳懷南	TRAN HOAI NAM	男	越南	HAI DUONG	20061014	正取生
162	德明財經科技大學	資訊管理系	黃氏美鶯	HOANG THI MY UYEN	女	越南	BAC GIANG	20050819	正取生
163	德明財經科技大學	資訊管理系	黃氏燕微	HOANG THI YEN VY	女	越南	BAC GIANG	20060322	正取生
164	德明財經科技大學	資訊管理系	黃文寧	HOANG VAN NINH	男	越南	BAC GIANG	20060125	正取生
165	德明財經科技大學	資訊管理系	黎玄妝	LE HUYEN TRANG	女	越南	QUANG NINH	20061014	正取生

166	德明財經科技大學	資訊管理系	阮俊紅	NGUYEN TUAN HONG	男	越南	BAC GIANG	20060623	正取生
167	德明財經科技大學	資訊管理系	潘瓊英	PHAN QUYNH ANH	女	越南	NGHE AN	20060808	正取生
168	德明財經科技大學	資訊管理系	阮氏碧幸	NGUYEN THI BICH HANH	女	越南	HA NOI	20040304	正取生
169	德明財經科技大學	資訊管理系	蘇氏海心	TO THI HAI TAM	女	越南	HA NOI	20051115	正取生
170	德明財經科技大學	資訊管理系	阮秋賢	NGUYEN THU HIEN	女	越南	HAI DUONG	20060801	正取生
171	德明財經科技大學	資訊管理系	黃慶維	HUYNH KHANH DUY	男	越南	AN GIANG	20060505	正取生
172	德明財經科技大學	資訊管理系	阮氏惠	NGUYEN THI HUE	女	越南	HAI DUONG	20060719	正取生
173	德明財經科技大學	資訊管理系	黎青达	LE THANH DAT	男	越南	THAI BINH	20060721	正取生
174	德明財經科技大學	資訊管理系	阮雲英	NGUYEN VAN ANH	女	越南	BAC NINH	20051031	正取生
175	德明財經科技大學	資訊管理系	李文雄	LE VAN HUNG	男	越南	QUANG NINH	20060106	正取生
176	德明財經科技大學	資訊管理系	范陳黃英	PHAM TRAN HOANG ANH	女	越南	HAI DUONG	20051223	正取生
177	德明財經科技大學	資訊管理系	杜文富	DO VAN PHU	男	越南	HAI PHONG	20061003	正取生
178	德明財經科技大學	資訊管理系	杜孟情	DO MANH TINH	男	越南	THAI BINH	20060831	正取生
179	德明財經科技大學	資訊管理系	阮氏草	NGUYEN THI THAO	女	越南	HAI DUONG	20060627	正取生
180	德明財經科技大學	資訊管理系	范光忠	PHAM QUANG TRUNG	男	越南	DONG NAI	20060516	正取生
181	德明財經科技大學	資訊管理系	阮氏英書	NGUYEN THI ANH THU	女	越南	TIEN GIANG	20061027	正取生
182	德明財經科技大學	資訊管理系	杜氏金英	DO THI KIM ANH	女	越南	DAK LAK	20060307	正取生
183	德明財經科技大學	資訊管理系	阮山楊	NGUYEN SON DUONG	男	越南	QUANG NINH	20050716	正取生
184	德明財經科技大學	資訊管理系	阮文疆	NGUYEN VAN CUONG	男	越南	HAI DUONG	20061008	正取生
185	德明財經科技大學	資訊管理系	阮國寶	NGUYEN QUOC BAO	男	越南	CAN THO	20050124	正取生
186	德明財經科技大學	資訊管理系	武玉梅	VU NGOC MAI	女	越南	THAI NGUYEN	20060128	正取生
187	德明財經科技大學	資訊管理系	杜氏梅	DO THI MAI	女	越南	BAC GIANG	20061205	正取生
188	德明財經科技大學	資訊管理系	阮玉雅琪	NGUYEN NGOC NHA KY	女	越南	BAC LIEU	20060118	正取生
189	德明財經科技大學	資訊管理系	陶明堅	DAO MINH KIEN	男	越南	TAY NINH	20050511	正取生
190	德明財經科技大學	資訊管理系	阮春點	NGUYEN XUAN DIEM	男	越南	BAC GIANG	20060609	正取生
191	德明財經科技大學	資訊管理系	黎文話	LE VAN THOAI	男	越南	HAI DUONG	20040415	正取生
192	德明財經科技大學	資訊管理系	阮氏水	NGUYEN THI THUY	女	越南	THANH HOA	20050305	正取生
193	德明財經科技大學	資訊管理系	阮明進	NGUYEN MINH TIEN	男	越南	CAN THO	20060730	正取生
194	德明財經科技大學	資訊管理系	何氏金惠	HA THI KIM HUE	女	越南	PHU THO	20051021	正取生
195	德明財經科技大學	資訊管理系	趙國輝	TRIEU QUOC HUY	男	越南	VINH PHUC	20060126	正取生